

Bản án số:10/2024/HS-ST
Ngày 21/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN THÀNH, TỈNH BẮC NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đăng Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Kim Dung

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phú – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Danh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận thành, tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2024/TLST-HS ngày 23/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **14/2024/QĐXXST-HS** ngày 08/3/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành N - sinh năm 1988; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: khu Đ, phường N, thành phố B, tỉnh BN. Trình độ Học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Phó phòng sản xuất phụ trách phân xưởng 4, công ty TNHH VIỆT NAM S (BẮC NINH). Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Nguyễn Văn L, sinh năm 1963; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1965; Có vợ là: Hoàng Phương T, sinh năm 1990; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Công ty TNHH VIỆT NAM S (BẮC NINH)

Địa chỉ: Lô CN 09.01 Khu Công nghiệp T II, xã M, thị xã T, tỉnh BN;

Người đại diện theo pháp luật: Ông RYU J, sinh năm 1971, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty TNHH VIỆT NAM S (BẮC NINH).

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, Chức vụ: Trưởng phòng nhân sự Công ty TNHH VIỆT NAM S (BẮC NINH). Có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Hoàng Phương T, sinh năm 1990 (vợ bị cáo Nhơn). Nơi cư trú: Khu Đ, phường N, thành phố B, tỉnh BN. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/11/2022, Nguyễn Thành N bắt đầu làm việc tại xưởng sản xuất số 4 công ty TNHH VIET NAM S (BẮC NINH) (gọi tắt là: Công ty Vs) có địa chỉ Khu công nghiệp T II, xã M, thị xã T, tỉnh BN. Đến ngày 30/12/2022, Công ty Vs ban hành Quyết định 05/2023/QĐ/VSUN bổ nhiệm N giữ chức vụ: “Phó phòng sản xuất, chịu trách nhiệm quản lý phân xưởng 4 và báo cáo công việc với trưởng phòng sản xuất (Trưởng phòng sản xuất là người nước ngoài, không làm việc ở phân xưởng sản xuất số 4). Bản thân N chịu trách nhiệm toàn bộ các vấn đề của phòng sản xuất thuộc phân xưởng số 4 từ việc nhập nguyên vật liệu từ kho về; quản lý nguyên vật liệu khi nguyên vật liệu ở xưởng sản xuất; quản lý, giám sát việc sản xuất theo kế hoạch; sau khi có thành phẩm phải bàn giao toàn bộ thành phẩm cho kho”. Phân xưởng 4 do N phụ trách có tổng số 120 người. Hằng ngày N đến công ty Vs làm việc từ 08 giờ sáng đến 17 giờ chiều, nếu tăng ca thì N làm việc tại công ty đến 20 giờ. Quá trình làm việc tại công ty Vs, với cương vị là phó phòng sản xuất (đi qua cửa bảo vệ không bị kiểm tra), N đã lợi dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản là những cuộn dây hàn của công ty rồi mang bán để lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Sáng ngày 15/8/2023, N đi xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Vios, màu đen, BKS: 99A- 49xxx đến công ty Vs, đỗ xe tại khu vực để xe rồi đi vào công ty làm việc. Đến 18 giờ 26 phút cùng ngày, N mặc quần bò màu xanh, áo cộc tay có cổ màu trắng, đi giày thể thao, tay trái đeo đồng hồ màu đen mang theo ba lô màu đen đi vào phòng phân pin thuộc khu vực xưởng sản xuất của phân xưởng số 4 với mục đích lấy các cuộn dây hàn; N đi đến vị trí đầu 01 thùng đựng các cuộn dây hàn không có nắp che ở ngay trước cửa ra vào của phòng phân pin, đặt ba lô màu đen xuống sàn gần với thùng đựng cuộn dây hàn, khom người đưa tay vào thùng đựng dây hàn lấy 01 cuộn dây hàn có đặc điểm là các sợi dây nhỏ cuộn tròn lại với nhau có hai đầu giữ cố định và lõi bằng nhựa màu đen, sợi dây hàn có đường kính là 0,3mm; trọng lượng dây hàn là 10,046 kg; trọng lượng lõi cuộn 0,305 kg (tổng trọng lượng cuộn dây hàn 10,4kg) tất cả được nhập khẩu mới, chưa qua sử dụng, được bọc bên ngoài bằng túi nilon hút chân không. N nhấc cuộn dây hàn ra khỏi thùng đựng rồi đút vào ba lô màu đen của N. Sau đó N rời khỏi phòng phân pin đi đến xe ô tô cá nhân của N rời khỏi công ty.

Cùng ngày, chị Nguyễn Thị H là trưởng phòng nhân sự được Công ty Vs ủy quyền trình báo sự việc N chiếm đoạt tài sản của Công ty Vs tại phòng phân pin (nơi N chiếm đoạt cuộn dây hàn) đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận Thành. Cùng ngày N đã đến Công an thị xã Thuận Thành đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nêu ở trên và khai nhận trong những lần trước đó chiếm đoạt các cuộn dây hàn của công ty Vs đều mang bán cho Nguyễn Văn C, sinh năm 1985 trú tại thôn T, xã X, huyện S, thành phố HN tại 2 cửa hàng mua bán sắt vụn của C tại xã Y, thị xã Q, tỉnh BN và xã L, huyện T, tỉnh BN. N tự nguyện giao nộp:

- 01 cuộn dây hàn có các sợi dây nhỏ cuộn tròn lại với nhau có hai đầu giữ cố định và lõi bằng nhựa màu đen, sợi dây hàn bằng thiếc có đường kính dây hàn là 0,3mm; trọng lượng dây hàn là 10,046 kg; trọng lượng lõi cuộn khoảng 0,305 kg tất cả được nhập khẩu mới, chưa qua sử dụng; được bọc bên ngoài bằng túi ni lông hút chân không.

- Số tiền: 1.240.000 đồng.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Vios, màu đen, BKS: 99A- 49xxx; số khung; RL4B23F3M5117xxx; số máy: 2NRX7454xxx.

- 01 ba lô màu đen có 02 dây đeo phía sau, trên mặt ba lô có in chữ “Phi Long” màu vàng.

Ngày 16/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận Thành tiến hành khám nghiệm hiện trường tại công ty Vs đồng thời Ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của N tại khu Đ, phường N, TP B, tỉnh BN. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật tài sản gì. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận Thành cho N chỉ dẫn hiện trường tại 2 cửa hàng mua bán sắt vụn của C tại xã Y, thị xã Q, tỉnh BN và xã L, huyện T, tỉnh BN. Tại thời điểm chỉ dẫn hiện trường tại 02 quán thu mua sắt vụn nêu trên của C thì cả hai quán đều đóng cửa, không có ai có mặt tại đó.

Ngày 17/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận Thành ra Yêu cầu định giá tài sản số 143/YCĐG-HĐĐG gửi Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận Thành, Bắc Ninh để định giá tài sản là: 01 cuộn dây hàn bằng thiếc có đường kính 0,3mm trọng lượng 10,046 kg; trọng lượng lõi cuộn 0,305 kg được nhập khẩu mới chưa qua sử dụng bị chiếm đoạt ngày 15/8/2023.

Tại kết luận định giá số 26 ngày 18/8/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận Thành kết luận: 01 cuộn dây hàn bằng thiếc có đường kính 0,3mm trọng lượng 10,046 kg; trọng lượng lõi cuộn 0,305 kg được nhập khẩu mới chưa qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 2.644.216 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Căn cứ vào lời khai của N; Biên bản giải trình các video mà công ty Vs cung cấp vào các ngày 16/8/2023 và 20/10/2023 xác định ngoài ngày 15/8/2023, N còn 10 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt 10 cuộn dây hàn bằng thiếc có đường kính 0,32mm trọng lượng 08 kg; trọng lượng lõi cuộn 0,3 kg được

nhập khẩu mới chưa qua sử dụng của công ty Vs vào các ngày 15/7/2023; 16/7/2023; 17/7/2023; 20/7/2023; 24/7/2023; 2/8/2023; 8/8/2023; 9/8/2023; 11/8/2023; 14/8/2023 với thủ đoạn có những ngày N đi thẳng vào phòng phân Pin lấy cuộn dây hàn rồi rời đi hoặc N vào phòng phân pin lấy rồi cất giấu các cuộn dây hàn ở vị trí phía bên trái trong cùng của phòng (theo hướng đi vào) rồi đi ra khỏi phòng phân pin. Khi tan làm N mang ba lô quay lại phòng phân pin đến vị trí phía bên trái trong cùng của phòng (theo hướng đi vào) nơi N đã cất giấu cuộn dây hàn trước đó, bỏ cuộn dây hàn vào ba lô. Sau đó N mang các cuộn dây hàn chiếm đoạt được bán cho C.

Ngày 03/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận Thành yêu cầu định giá tài sản số 18/YC gửi Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận Thành, Bắc Ninh để định giá tài sản là: 10 cuộn dây hàn bằng thiếc có đường kính 0,32mm trọng lượng 08 kg; trọng lượng lõi cuộn 0,3 kg được nhập khẩu mới chưa qua sử dụng bị chiếm đoạt các ngày 15/7/2023; 16/7/2023; 17/7/2023; 20/7/2023; 24/7/2023; 2/8/2023; 8/8/2023; 9/8/2023; 11/8/2023; 14/8/2023.

Tại kết luận định giá số 26 ngày 18/8/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận Thành kết luận: 10 cuộn dây hàn bằng thiếc có đường kính 0,32mm trọng lượng 08 kg; trọng lượng lõi cuộn 0,3 kg được nhập khẩu mới chưa qua sử dụng bị chiếm đoạt các ngày 15/7/2023; 16/7/2023; 17/7/2023; 20/7/2023; 24/7/2023; 2/8/2023; 8/8/2023; 9/8/2023; 11/8/2023; 14/8/2023, tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 2.186.368 đồng/01 cuộn. Tổng trị giá 10 cuộn là: 21.863.680 đồng.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 17/CT- VKS-TT ngày 22/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội “Tham ô tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận, bị cáo có vào làm việc tại công ty TNHH VIET NAM S (BẮC NINH) từ ngày 01/11/2022 đến ngày 30/12/2022 bị cáo được bổ nhiệm chức vụ phó phòng sản xuất, chịu trách nhiệm quản lý phân xưởng 4. Trong khoảng thời gian từ 15/7/2023 đến 15/8/2023 bị cáo lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao đã thực hiện 11 lần chiếm đoạt tài sản của công ty là 11 cuộn dây hàn bằng thiếc là tài sản của công ty do bị cáo có trách nhiệm quản lý. Toàn bộ số tài sản bị cáo chiếm đoạt của Công ty Vs bị cáo đã mang đi bán cho cửa hàng thu mua phế liệu để lấy tiền chi tiêu cá nhân hết. Bản thân bị cáo khi lấy tài sản của Công ty Vs đem đi bán thì bị cáo chỉ thực hiện một mình không bàn bạc rủ rê người khác cùng tham gia. Khi mang các cuộn dây hàn của Công ty đi bán thì bị cáo có dùng phương tiện là chiếc xe ô tô của bị cáo sử dụng đi làm hàng ngày để đem đi bán trên đường bị cáo hết giờ làm việc để về nhà. Sau khi bị bắt bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất

chính là 1.240.000đ và đã tác động đến gia đình để bồi thường cho Công ty. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Về phía đại diện theo uỷ quyền của bị hại là bà Nguyễn Thị H trình bày, xác nhận lời khai của bị cáo tại phiên tòa là đúng, bà cho biết thực tế Công ty Vs ngoài việc mất các cuộn dây hàn thì còn mất các tài sản khác như tấm pin năng lượng mặt trời, tuy nhiên Công ty chỉ cung cấp được 15 đoạn video xác định được N là người đã lấy 11 cuộn dây hàn của Công ty, còn lại các tấm pin năng lượng không có chứng cứ xác định ai đã lấy, quá trình điều tra cũng chỉ xác định được N đã lấy 11 cuộn dây hàn của Công ty đã gây thiệt hại cho Công ty là 24.507.869đ trong đó đã thu hồi được 01 cuộn trị giá 2.644.216đ còn lại 10 cuộn không thu hồi được trị giá 21.863.680đ không thu hồi được. Nay thay mặt Công ty Vs bà có ý kiến yêu cầu bị cáo N phải bồi thường cho Công ty số tài sản không thu hồi được trị giá 21.683.680 đồng. Về việc gia đình bị cáo khó khăn thì Công ty sẽ xem xét để hỗ trợ gia đình bị cáo sau. Về hình phạt bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về phía Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Phương T vợ bị cáo cũng trình bày cho rằng việc N lấy tài sản của Công ty Vs đi bán chị không hề biết và N cũng không mang số tiền bán tài sản của Công ty Vs mang về cho gia đình. Đối với chiếc xe ô tô Vios BKS 99A- 49xxx là tài sản chung của chị và N được đăng ký mang tên N, đây là tài sản do vợ chồng mua trả góp và có thể chấp Ngân hàng mục đích để làm phương tiện cho N đi làm và phục vụ đi lại của gia đình, hiện chị đã thanh toán trả hết nợ Ngân hàng và Ngân hàng đã tắt toán và bàn giao giấy tờ xe ô tô cho chị, giữa chị và bị cáo N không còn liên quan gì đến Ngân hàng đối với chiếc xe ô tô trên. Nay chị đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại vợ chồng chị chiếc xe ô tô trên vì đây là chiếc xe ô tô vợ chồng chị mua mục đích làm phương tiện cho N đi làm chứ không phải mục đích dùng làm phương tiện phạm tội. Bản thân N có tác động đến chị để yêu cầu bồi thường cho Công ty Vs và chị đã đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành nộp 20.823.680 đồng để bồi thường thiệt hại cho Công ty Vs.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 17/CT- VKS-TD ngày 22/02/2024. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Tham ô tài sản”.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành N từ 05 năm đến 06 năm tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự. Các Điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành N phải bồi thường cho Công ty TNHH VIỆT NAM S (BẮC NINH) số tiền là 21.863.680 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp 1.240.000 đồng trong quá trình điều tra và 20.823.680 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Thuận Thành.

4. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại chị Hoàng Phương T 01 chiếc xe ô tô Toyota, loại xe Vios màu đen, BKS: 99A-49xxx số khung RL4B23F3M5117xxx, số máy 2NRX745xxx.

Trả lại Công ty TNHH VIỆT NAM S (BẮC NINH) 01 cuộn dây hàn có các sợi dây nhỏ cuộn tròn lại với nhau có hai đầu giữ cố định và lõi bằng nhựa màu đen, sợi dây hàn có đường kính dây hàn là 0,3mm; mỗi cuộn có trọng lượng dây hàn là 10,046kg, trọng lượng lõi cuộn khoảng 0,305kg tất cả được nhập khẩu mới, chưa qua sử dụng được bọc bên ngoài bằng túi ni lông hút chân không và số tiền 21.863.680 đồng do bị cáo nộp bồi thường khắc phục hậu quả.

Trả lại bị cáo N số tiền nộp khắc phục hậu quả còn thừa là 200.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu tiêu huỷ 01 ba lô màu đen có 02 dây đeo phía sau, trên mặt ba lô có in chữ “Phi Long” màu vàng.

Sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành, bị cáo; Bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tham gia tranh luận.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận Thành, Kiểm sát viên, Điều tra viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Xem xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp lời

khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở khẳng định: Nguyễn Thành N được công ty TNHH VIET NAM S (BẮC NINH) bổ nhiệm chức vụ phó phòng sản xuất vào ngày 30/12/2022, chịu trách nhiệm quản lý phân xưởng 4. Trong khoảng thời gian từ 15/7/2023 đến 15/8/2023 N đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn thực hiện 11 lần chiếm đoạt tài sản của công ty là 11 cuộn dây hàn bằng thiếc là tài sản của công ty do N có trách nhiệm quản lý. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 24.507.896 đồng. Bị cáo là người có chức vụ, quyền hạn trong Doanh nghiệp song đã lợi dụng chức vụ quyền hạn của mình để chiếm đoạt tài sản của doanh nghiệp do bị cáo được giao quản lý. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tham ô tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2, khoản 6 Điều 353 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của tổ chức, doanh nghiệp. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi là có lỗi cố ý. Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt nhiều lần, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung “Phạm tội từ 02 lần trở lên” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự, vì vậy đối với bị cáo xét thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. *Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử, thấy:*

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi biết hành vi phạm tội của mình bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện đến Cơ quan Công an đầu thú. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; sau khi phạm tội bị cáo đã nộp lại số tiền thu lời bất chính là 1.240.000đ, đồng thời đã tác động nhờ gia đình bồi thường cho bị hại. Tại phiên toà hôm nay Người đại diện theo uỷ quyền của bị hại có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo có ông bà nội, ngoại có Huân, huy chương kháng chiến thuộc gia đình có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình bị cáo éo le có con nhỏ đang phải điều trị bệnh về mắt vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình

sự để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà hôm nay đại diện phía Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cho Công ty Vs 01 cuộn dây hàn đã được thu hồi, còn lại 10 cuộn dây hàn không thu hồi được phía Công ty Vs đồng ý nhận số tiền bị cáo đã nộp khắc phục tại Cơ quan điều tra cũng như đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành vì vậy nay cần buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty TNHH VIỆT NAM S (BẮC NINH), gọi tắt: Công ty Vs số tiền là 21.863.680 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp 1.240.000 đồng trong quá trình điều tra và 20.823.680 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành để khắc phục hậu quả bồi thường cho Công ty Vs.

[6]. Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan Công an có thu giữ của bị cáo 01 chiếc xe ô tô Toyota, loại xe Vios màu đen, BKS: 99A-49xxx số khung RL4B23F3M511xxx, số máy 2NRX745xxx xét thấy đây là chiếc xe ô tô do vợ chồng bị cáo tích góp mua trả góp để dùng làm phương tiện cho bị cáo đi làm cũng như để phục vụ đi lại của gia đình, việc bị cáo có dùng phương tiện là chiếc ô tô này để chở số tài sản lấy của Công ty Vs đến cửa hàng thu mua phế liệu để bán tài sản của Công ty Vs là do tiện trên đường đi làm về nhà chứ không có mục đích mua chiếc xe ô tô làm phương tiện phạm tội vì vậy xét thấy cần tuyên trả lại bà Hoàng Phương T chiếc xe ô tô trên.

Đối với 01 cuộn dây hàn có các sợi dây nhỏ cuộn tròn lại với nhau có hai đầu giữ cố định và lõi bằng nhựa màu đen, sợi dây hàn có đường kính dây hàn là 0,3mm; mỗi cuộn có trọng lượng dây hàn là 10,046kg, trọng lượng lõi cuộn khoảng 0,305kg tất cả được nhập khẩu mới, chưa qua sử dụng được bọc bên ngoài bằng túi ni lông hút chân không, xét thấy đây là tài sản của Công ty Vs do bị cáo lấy vào ngày 15/8/2023 vì vậy nay cần tuyên trả lại Công ty Vs.

Đối với số tiền 1.240.000 đồng thu giữ của bị cáo và số tiền 20.823.680 đồng do vợ bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành để bồi thường khắc phục hậu quả nay cần tuyên trả lại cho phía Công ty Vs tổng số tiền là 21.863.680 đồng, còn lại 200.000 đồng bị cáo nộp thừa cần tuyên trả lại bị cáo song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với 01 ba lô màu đen có 02 dây đeo phía sau, trên mặt ba lô có in chữ “Phi Long” màu vàng là phương tiện bị cáo dùng cất giấu tài sản lấy của Công ty Vs nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án:

Đối với Nguyễn Văn C, sinh năm 1985 trú tại thôn T, xã X, huyện S, thành phố HN theo lời khai của N thì C là người mua 10 cuộn dây do N chiếm đoạt được. N khai trong tất cả 10 lần bán cho C đều không nói các cuộn dây hàn này là do N phạm tội mà có. Cơ quan điều tra đã triệu tập C lên làm việc nhiều lần nhưng C không có mặt tại địa phương. Vì vậy chưa đủ căn cứ xử lý đối với C. Cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan đến C ra để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Tham ô tài sản”.

2. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 6 Điều 353; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thành N 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 15/8/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (21/3/2023) để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự. Các Điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành N phải bồi thường cho Công ty TNHH VIỆT NAM S (BẮC NINH), viết tắt: Công ty Vs số tiền là 21.863.680 đồng (Hai mươi một triệu, tám trăm sáu mươi ba nghìn, sáu trăm tám mươi đồng). Xác nhận bị cáo đã nộp 1.240.000 đồng trong quá trình điều tra và 20.823.680 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Thuận Thành.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bà Hoàng Phương T 01 chiếc xe ô tô Toyota, loại xe Vios màu đen, BKS: 99A- 49xxx số khung RL4B23F3M5117xxx, số máy 2NRX745xxx.

Trả lại Công ty TNHH VIỆT NAM S (BẮC NINH) 01 cuộn dây hàn có các sợi dây nhỏ cuộn tròn lại với nhau có hai đầu giữ cố định và lõi bằng nhựa màu đen, sợi dây hàn có đường kính dây hàn là 0,3mm; mỗi cuộn có trọng lượng dây hàn là 10,046kg, trọng lượng lõi cuộn khoảng 0,305kg tất cả được nhập khẩu mới, chưa qua sử dụng được bọc bên ngoài bằng túi ni lông hút chân không và số tiền 21.863.680 đồng (Hai mươi một triệu, tám trăm sáu mươi ba nghìn, sáu trăm tám mươi đồng) do bị cáo nộp bồi thường khắc phục hậu quả.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thành N số tiền nộp khắc phục hậu quả còn thừa là 200.000 đồng song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu tiêu huỷ 01 ba lô màu đen có 02 dây đeo phía sau, trên mặt ba lô có in chữ “Phi Long” màu vàng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thị xã Thuận Thành với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành ngày 23/02/2004 và Biên lai thu tiền số 0002290 ngày 28/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành).

3.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thành N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Thuận Thành;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Thuận Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Thuận Thành;
- Những NTGTT (bị cáo, bị hại);
- Lưu Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tuấn Anh